

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn 10, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công C, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn 11, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2018 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Nguyễn Thị Ái L là bà Nguyễn Thị Sương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ái L, sinh năm: 1999 và anh Nguyễn Công C, sinh năm: 1997.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Công C đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Ái L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Công C đã thỏa thuận: Anh Nguyễn Công C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Quốc Kh trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Ái L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Công C chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh Cảnh còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Công C thỏa thuận với nhau là không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Công C thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ái L và anh Nguyễn Công C đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị Liên phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm chị L phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà chị Liên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002572 ngày 08/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Liên đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; (Đăng ký kết hôn ngày 27/02/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Hồ Minh Thước